BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

ĐỀ ÁN
TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
HỆ CHÍNH QUI NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 776/QĐ-ĐHDT ngày 24 / 02/2026 của Giám đốc Đại học Duy Tân

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo

- Tên gọi tiếng Việt: **ĐẠI HỌC DUY TÂN**
- Tên gọi tiếng Anh: **DUY TAN UNIVERSITY**
- Tên viết tắt: **DTU**

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh

Mã Đại học Duy Tân: **DDT**

3. Địa chỉ các trụ sở

3.1. Địa chỉ trụ sở chính

Số 03 Quang Trung, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (0236) 3747678; hoặc (0236) 3656109

3.2. Địa chỉ các cơ sở đào tạo khác trên địa bàn Tp Đà Nẵng

(1) Số 254 Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

(2) K7/25 Quang Trung, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

(3) Số 137 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

(4) Số 120 Hoàng Minh Thảo, phường Hoà Khánh, thành phố Đà Nẵng.

(5) Số 59 Hà Bổng, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng.

(6) Số 02 Phan Hành Sơn, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

(7) Số 178A Phan Văn Trị, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử

http://www.duytan.edu.vn; hoặc http://tuyensinh.duytan.edu.vn;

5. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin, quy chế thi tuyển sinh

https://duytan.edu.vn/de-an-tuyen-sinh

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh

Số điện thoại liên hệ: (0236) 3650403 - 3653561 & 1900.2252

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo[3]

7.1. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu và các giá trị cốt lõi

Đại học Duy Tân được thành lập theo Quyết định số 666/TTg ngày 11/11/1994 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 02/10/2015, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1704/QĐ-TTg về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học Duy Tân từ loại hình dân lập sang loại hình tư thục. Ngày 07/10/2025, Trường Đại học Duy Tân chuyển thành **Đại học Duy Tân** theo Quyết định số 1115/QĐ-TTg ngày 7/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Đại học Duy Tân là cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, hoạt động theo Luật Giáo dục đại học và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam. Đại học Duy Tân chịu sự quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, các bộ, ngành, địa phương liên quan theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chính phủ.

Sứ mạng: "Đào tạo, nghiên cứu gắn liền với khoa học và công nghệ nhằm tạo ra những thế hệ có lòng yêu nước, có phẩm chất nhân văn mang đậm bản sắc Việt Nam, có trách nhiệm cộng đồng, có sức khỏe, có kiến thức, kỹ năng toàn diện, có năng lực đổi mới, sáng tạo và trở thành công dân khởi nghiệp toàn cầu''.

Tầm nhìn: Tầm nhìn đến năm 2045, Đại học Duy Tân là 01 trong 05 đại học tốt nhất Việt Nam, nằm trong Top 100 đại học hàng đầu Châu Á theo bảng xếp hạng của QS Asia Ranking

Triết lý giáo dục: Nhân văn – Dân tộc –Dân chủ - Đổi mới sáng tạo

Tôn chỉ: Tất cả vì quyền lợi học tập, nghiên cứu và việc làm của người học đáp ứng nhu cầu xã hội, khu vực và quốc tế.

Giá trị cốt lõi: Nhân văn - Hạnh phúc; Đổi mới - Sáng tạo; Trách nhiệm - Đồng thuận; Khát vọng - Khởi nghiệp.

Khẩu hiệu hành động:

- Lấy giá trị nhân văn làm nền tảng;

- Lấy chất lượng đào tạo và việc làm của sinh viên làm mục tiêu hành động;

- Lấy đời sống vật chất và tinh thần của đội ngũ làm động lực

Phương châm (Slogan):

"Bản lĩnh Việt Nam – Đổi mới, Sáng tạo, Vươn tới những tầm cao"

7.2. Ngành nghề và qui mô đào tạo

Nhà trường tổ chức tổ chức đào tạo 10 ngành trình độ tiến sĩ, 16 ngành trình độ thạc sĩ, **56** ngành trình độ đại học hệ chính quy; hệ liên thông chính quy; hệ văn bằng thứ hai 04 ngành; hệ Từ xa 07 ngành và 03 ngành Liên kết đào tạo với nước ngoài dưới hình thức du học tại chỗ (4+0) (*Phụ lục I).*

Tính đến 31/12/2025, toàn Đại học có 78 nghiên cứu sinh, 507 học viên thạc sĩ, 29.252 sinh viên đại học chính qui và 1.098 học viên hệ từ xa.

7.3. Về đội ngũ

Đại học Duy Tân hiện có 1.672 cán bộ, giảng viên, nhân viên; trong đó có **1045** giảng viên cơ hữu, chiếm tỷ lệ 62,5% và 607 cán bộ, chuyên viên, nhân viên.

Về trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên cơ hữu: Toàn Đại học có 100% giảng viên có trình độ từ thạc sỹ trở lên; trong đó có 9 Giáo sư, 58 Phó Giáo sư, 285 Tiến sĩ, thể hiện qua bảng sau:

Bảng 1. Tổng hợp trình độ chuyên môn giảng viên

(Tính đến 31/12/2025)

TT	Trình độ chuyên môn	Số người	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Giáo sư	9	0,86%	
2	Phó Giáo sư	57	5,45%	
3	Tiến sĩ	300	28,71%	
4	Thạc sĩ	679	64,98%	
5	Đại học	0	0,00%	
	Tổng cộng	**1.045**	**100,00%**	

HĐĐH, BGĐ tiếp tục đầu tư nhằm từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng được tiêu chuẩn về người Thầy do Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định, đáp ứng được nhu cầu xã hội, hội nhập quốc tế và thực hiện được nhiệm vụ xây dựng Đại học Duy Tân trở thành một đại học đào tạo gắn liền với nghiên cứu trên nền Nhân văn – Hiện đại.

Hiện nay, Quy mô giảng viên của Đại học Duy Tân có trình độ Tiến sĩ, Phó giáo sư, Giáo sư là 366 người, trong đó có **265** giảng viên tham gia giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu sinh thể hiện qua bảng sau:

STT	Khối ngành	Mã ngành	GS.TS	PGS.TS	TS/TSKH	Tổng cộng
1	**Nhân văn**		**0**	**1**	**7**	**8**
1,1	Văn học	8229030	0	1	7	**8**
2	**Khoa học XH và hành vi**		**0**	**4**	**13**	**17**
2,1	Quan hệ quốc tế	8310206	0	4	13	**17**
3	**Kinh doanh và quản lý**		**1**	**8**	**53**	**62**
3,1	Quản trị kinh doanh	8340101	1	3	34	**38**
3,2	Tài chính - Ngân hàng	8340201	0	2	6	**8**
3,3	Kế toán	8340301	0	2	9	**11**
3,4	Hệ thống thông tin quản lý	8340405	0	1	4	**5**
4	**Pháp luật**		**0**	**1**	**9**	**10**
4,1	Luật kinh tế	8380107	0	1	9	**10**

5	**Máy tính và CNTT**		**2**	**7**	**27**	**36**
5,1	Khoa học máy tính	8480101	1	2	11	**14**
5,2	An toàn thông tin	8480202	0	1	7	**8**
5,3	Kỹ thuật phần mềm	8480103	1	4	9	**14**
6	**Kỹ thuật**		**2**	**5**	**38**	**45**
6,1	Kỹ thuật điện tử	8520203	2	4	30	**36**
6,2	Kỹ thuật Môi trường	8520320	0	1	8	**9**
7	**Kiến trúc và Xây dựng**		**0**	**3**	**27**	**30**
7,1	Kỹ thuật xây dựng	8580201	0	3	27	**30**
8	**Sức khỏe**		**0**	**8**	**27**	**35**
8,1	Tổ chức quản lý dược	8720212	0	5	22	**27**
8,2	Dược liệu-Dược cổ truyền	8720206	0	3	5	**8**
9	**Du lịch, KS, TT và DV cá nhân**		**1**	**3**	**18**	**22**
9,1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	8810103	1	3	18	**22**

(Danh sách giảng viên đính kèm theo phụ lục V)

7.4. Các dự án nghiên cứu hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp trong và ngoài nước

Đại học Duy Tân xây dựng các mối quan hệ hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu với các đối tác đã ký kết. Triển khai mở rộng hợp tác trong hợp tác đào tạo với các đại học của Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và các nước Đông Nam Á; triển khai mạnh chương trình trao đổi sinh viên quốc tế trong khối ASEAN thông qua tổ chức P2A (Passage To ASEAN) do Đại học Duy Tân đồng sáng lập.

Đại học Duy Tân mở rộng mạng lưới hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học thông qua việc thành lập các nhóm nghiên cứu và các nhóm nghiên cứu mạnh. Đẩy mạnh kiểm định chương trình đào tạo theo các chuẩn quốc tế. Tham gia các bảng bảng xếp hạng đại học của các tổ chức trong nước, khu vực và trên thế giới.

Nhà trường hợp tác với các tập đoàn kinh tế như Sam Sung, LG, Huyndai (Hàn Quốc), Trường Hải(Việt Nam), Tập đoàn FORE, Công ty Suganuma Group và Tập đoàn Healthcare Accelerator(Nhật)…và các doanh nghiệp. Ngoài ra, Đại học Duy Tân hợp tác với các Trường đại học và các Viện nghiên cứu trong nước nhằm mở rộng mạng lưới và nâng cao chất lượng trong nghiên cứu khoa học.

Nhà trường hợp tác với Khu Công nghệ Cao thành phố Đà Nẵng, Khu Công nghệ Cao TPHCM và Tập đoàn SunEdu đào tạo, nghiên cứu lĩnh vực bán dẫn và thiết kế vi mạch.

7.5. Về cơ sở vật chất

Đại học Duy Tân hiện có 08 cơ sở đào tạo, với diện tích đất là 6,3 ha và tổng diện tích sàn phục vụ đào tạo là 128.227,40 m^2 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, thể hiện qua bảng sau:

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Diện tích đất/người học (m2)	4,28	5,66
2	Diện tích sàn/người học (m2)	2,99	3,13
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	100%	100%
4	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	78,77%	78,70%
5	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	158	187.5

Trong năm học 2025 - 2026, Đại học Duy Tân dự kiến tiến hành nâng cấp tòa nhà, đầu tư mới hệ thống phòng thí nghiệm, nâng cấp phòng thí nghiệm với khoản kinh phí dự kiến 62 tỷ đồng.

Cơ sở vật chất, phương tiện dạy học được trang bị hiện đại đảm bảo nhu cầu đào tạo với: 100% phòng học được trang bị máy chiếu đa phương tiện; 100% số phòng học và thực hành trang bị máy điều hòa; hệ thống phòng thực hành máy tính chuyên dụng, với hơn 1000 máy tính; phòng ghi âm và thu hình, hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm hiện đại. Thư viện khang trang, hiện đại, được trang bị 88 máy tính dành cho sinh viên tham khảo tài liệu và AI. Thư viện kết nối nguồn dữ liệu điện tử; nguồn dữ liệu mở. giáo trình điện tử của trường; và hợp tác với nhiều thư viện trong và ngoài nước.

7.6. Về kiểm định và xếp hạng quốc tế

7.6.1. Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục

Năm 2022, Đại học Duy Tân kiểm định chu kỳ 2, cấp cơ sở giáo dục đại học với tổ chức kiểm định: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam (CEA-AVU&C); theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng được áp dụng: Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học. Kết quả Đạt.

- Mức độ đạt kiểm định:

Các tiêu chuẩn trong từng lĩnh vực	Điểm trung bình của các tiêu chuẩn
- Đảm bảo chất lượng về chiến lược:	3,97
- Đảm bảo chất lượng về hệ thống:	3,96
- Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng:	4,09
- Kết quả hoạt động:	4,38
(Không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0)	

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 26/9/2022 đến ngày 26/9/2027.

7.6.2.Kiểm định chương trình đào tạo

Đại học Duy Tân đến nay đã kiểm định đạt **17** lượt chương trình đào tạo trong nước và quốc tế, cụ thể qua bảng sau:

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7480102	Mạng Máy tính và Truyền thông Dữ liệu	Chương trình Kỹ thuật mạng (Network Technology)	ABET	27/08/2019 - 30/09/2025
2	7340405	Hệ thống Thông tin Quản lý	Chương trình Hệ thống thông tin quản lý (Management Information System)	ABET	27/08/2019 - 30/09/2025
3	7510301	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	Chương trình Công nghệ Kỹ thuật Điện tử(Electrical and Electronic Engineering)	ABET	30/09/2020 - 30/09/2026
4	7480103	Kỹ thuật Phần mềm	Chương trình Công nghệ phần mềm(Software Engineering)	ABET	24/08/2021 - 30/09/2026
5	7810201	Quản trị Khách sạn	Quản trị khách sạn quốc tế (International Hotel Management)	TedQual	08/07/2022 - 08/07/2025
6	7810202	Quản trị Nhà hàng & Dịch vụ Ăn uống	Quản trị nhà hàng quốc tế (International Restaurant Management)	TedQual	08/07/2022 - 08/07/2025
7	7720101	Y khoa	Bác sĩ Đa khoa	VU-CEA	07/03/2025- 07/03/2030
8	7720201	Dược học	Dược sỹ	VU-CEA	07/03/2025- 07/03/2030
9	7720301	Điều dưỡng	Điều dưỡng Đa khoa	VU-CEA	07/03/2025- 07/03/2030
10	7220201	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh Biên Phiên dịch	VU-CEA	07/03/2025- 07/03/2030
11	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	Tiếng Trung Biên Phiên dịch	VU-CEA	07/03/2025- 07/03/2030
12	7320104	Truyền Thông đa phương tiện	Truyền Thông đa phương tiện	VU-CEA	07/03/2025- 07/03/2030
13	7340301	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	VU-CEA	07/03/2025- 07/03/2030
14	7540101	Công nghệ thực phẩm	Công nghệ thực phẩm	ABET	Đã kiểm định, kết quả công bố tháng 8/2025
15	7510102	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	ABET	
16	7480102	Mạng Máy tính và Truyền thông Dữ liệu	Chương trình Kỹ thuật mạng (Network Technology)	ABET	Đã kiểm định Chu kỳ II, kết quả công bố tháng 8/2026
17	7340405	Hệ thống Thông tin Quản lý	Chương trình Hệ thống thông tin quản lý (Management Information System)	ABET	

Ghi chú:

1. ABET: *Accreditation Board for Engineering and Technology (Hội đồng kiểm định các chương trình đào tạo kỹ thuật - công nghệ), Hoa Kỳ*

2. UNWTO.TedQual: *do Tổ chức Du lịch Thế giới thuộc Liên Hợp Quốc (UNWTO - United Nations World Tourism Organization)*

3. VU-CEA: *Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường ĐH Vinh*

7.6.3.Kết quả xếp hạng quốc tế đối với cơ sở giáo dục đại học

Theo Tổ chức xếp hạng QuacquarelliSymonds (QS) của Anh: Đại học Duy Tân thăng hạng từ vị trí 495 năm 2025 lên vị trí 482 năm 2026 các đại học tốt nhất thế giới theo QS World University Rankings; và xếp vị thứ 165 các đại học tốt nhất Châu Á, thể hiện qua bảng sau:

TT	Bảng xếp hạng đại học thế giới và châu Á	2026	2025
I	**Quacquarelli Symonds (QS)**		
1	Bảng xếp hạng các trường đại học tốt nhất thế giới theo QS (QS World University Rankings)	482	495
2	Bảng xếp hạng các trường đại học tốt nhất châu Á theo QS(QS Asia University Rankings)	165	127
3	Bảng xếp hạng các trường đại học tốt nhất châu Á - Khu vực Đông Nam Á theo QS (QS Asia University Rankings: South-Eastern Asia)	45	26
4	Bảng xếp hạng các trường đại học về bền vững theo QS (QS Sustainability Rankings)	490	538
II	**Times Higher Education (THE)**		
1	Bảng xếp hạng các đại học nghiên cứu khoa học liên ngành tốt nhất thế giới (THE Interdisciplinary Science Rankings)	201-250	176
III	**U.S. News & World Reports**		
1	Bảng xếp hạng các trường đại học tốt nhất thế giới (Best Global Universities)	288	
2	Bảng xếp hạng các trường đại học tốt nhất châu Á (Best Global Universities in Asia)	64	
3	Bảng xếp hạng các trường đại học tốt nhất Việt Nam (Best Global Universities in Vietnam)	1	

7.6.4. Kết quả xếp hạng quốc tế lĩnh vực, ngành đào tạo

Đại học Duy Tân có nhiều lĩnh vực ngành nghề đã được các tổ chức xếp hạng uy tín THE, QS, Shanghai xếp hạng; Trong đó nổi bật một số lĩnh vực xếp hạng trên thế giới như:

- QS đã công bố bảng xếp hạng các trường đại học hàng đầu thế giới năm 2025 theo lĩnh vực: Lĩnh vực Quản trị Dịch vụ Du lịch & Giải trí thuộc nhóm lĩnh vực Khoa học Xã hội & Quản trị của Đại học Duy Tân được xếp top 51-100. Đây là lần đầu vị trí xếp hạng cao nhất của các đại học của Việt Nam có tên trong bảng xếp hạng này.

- Theo THE, kết quả xếp hạng trong năm 2025, hầu hết các ngành xếp hạng trong Top 301-500.

Kết quả xếp hạng của QS, THE theo lĩnh vực, ngành đào tạo của Đại học Duy Tân thể hiện cụ thể qua bảng sau:

TT	Bảng xếp hạng theo lĩnh vực thế giới	2025	2024
I	**Quacquarelli Symonds (QS)**		
	Kỹ thuật	**363**	**341**
1	1. Khoa học máy tính và hệ thống thông tin	201-250	351-400
2	2. Kỹ thuật Điện - điện tử	251-300	351-400
3	3. Kỹ thuật xây dựng và kết cấu	201-275	
4	4. Kỹ thuật cơ khí	401-450	
	Khoa học tự nhiên	**377**	
1	Khoa học môi trường	201-250	351-400
2	Khoa học vật liệu	301-350	
3	Vật lý và thiên văn học	201-250	
	Khoa học xã hội và quản lý		**451-500**
1	1. Quản trị dịch vụ du lịch và giải trí	**51-100**	101-150
2	Kinh tế học và kinh tế lượng	351-400	
	Khoa học sự sống và Y khoa		
1	Y khoa	451-500	501-550
2	Dược và dược lý	251-300	
	Nghệ thuật và nhân văn		
1	Kiến trúc và môi trường xây dựng	**101-150**	151-200
II	**Times Higher Education (THE)**	**2025**	**2024**
1	Khoa học máy tính	501-600	501-600
2	Kỹ thuật	301-400	401-500
3	Y tế và sức khỏe	401-500	401-500
4	Khoa học vật lý	301-400	301-400
5	Kinh doanh và kinh tế	601-800	501-600
6	Khoa học xã hội	401-500	401-500
7	Khoa học sự sống	401-500	401-500

7.7. Tài chính

Đại học Duy Tân hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, tự cân đối thu chi, thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, kiểm toán. Nguồn thu của trường chủ yếu là học phí và các khoản lệ phí liên quan đến nhiệm vụ đào tạo,… Các nguồn thu của trường được sử dụng đúng mục đích, phục vụ cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng dạy, xây dựng CSVC, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và học tập và nộp nghĩa vụ với ngân sách theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Đại học Duy Tân tự chủ hoàn toàn về tài chính. Nguồn thu của trường chủ yếu là học phí và lệ phí tốt nghiệp. Trường không có nguồn Ngân sách nhà nước cấp.

Đại học Duy Tân thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước về công tác tài chính, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, địa phương, hoàn thành nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN. Ngoài ra, Đại học Duy Tân còn thực hiện công tác từ thiện, nhân đạo; thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho sinh viên nghèo học giỏi, con mồ côi, sinh viên vùng khó khăn – những đối tượng không thuộc đối tượng theo quy định của Nhà nước.

Đại học Duy Tân thực hiện nghiêm túc về trách nhiệm và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước. Công tác kiểm toán, kiểm toán theo niên độ và quyết toán tài chính được Đại học Duy Tân thực hiện đúng theo các quy định hiện hành. Đại học Duy Tân đã thực hiện việc kiểm toán hoạt động tài chính và đã được cơ quan kiểm toán có ý kiến nhận xét "*Các báo cáo tài chính đã phản ảnh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động của Nhà trường cho từng niên độ, phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan"*. Kết quả kiểm toán và quyết toán cho thấy Đại học Duy Tân không có sai phạm nào trong công tác quản lý tài chính.

7.8. Về tỷ lệ việc làm của người học

Kết quả khảo sát việc làm sinh viên tốt nghiệp sau 12 tháng năm 2025, cho thấy, Toàn Đại học có tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 12 tháng tốt nghiệp đạt **91,21%** và đang làm việc tại các đơn vị nhà nước, tư nhân, tự tạo việc làm. Số liệu sinh viên tốt nghiệp theo ngành thể hiện cụ thể trên Đường link:

https://duytan.edu.vn/viec-lam/

7.9. Kế hoạch tuyển sinh

Năm 2026, Đai học Duy Tân có kế hoạch tuyển sinh trình độ, tiến sĩ, thạc sỹ, đại học(hệ chính quy, từ xa và liên thông). Đại học Duy Tân công bố công khai nội dung đề án tuyển sinh các trình độ, hệ đào tạo gồm đối tượng, nội dung phương thức tuyển sinh, ngành, chuyên ngành đào tạo… và các thông tin khác được nêu trên website của Nhà trường thông qua các đường link:

https://duytan.edu.vn/tuyen-sinh/Page/Home.aspx

II. NỘI DUNG TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh tham gia xét tuyển tốt nghiệp đại học tại các cơ sở đào tạo trong nước cũng như nước ngoài, gồm cả công dân Việt Nam và cả người nước ngoài.

Người dự tuyển cần thỏa mãn các điều kiện sau:

1.1. Điều kiện văn bằng

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành, chuyên ngành dự tuyển phải học bổ sung kiến thức trước khi tham gia xét tuyển.

- Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

1.2. Về trình độ ngoại ngữ

a) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Đại học Duy Tân cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển *(Phụ lục II)*.

- Người dự tuyển đáp ứng các yêu cầu về trình độ ngoại ngữ như trên nhưng ngoại ngữ không phải là tiếng Anh thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

b) Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt

nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Đại học Duy Tân.

1.3. Về kinh nghiệm làm việc và năng lực nghiên cứu khoa học

- Các đối tượng tuyển sinh có bằng đại học ngành phù hợp với chuyên ngành dự tuyển được dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp.

- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí ngành có chỉ số ISSN hoặc Bài báo quốc tế ISI, SCOPUS hoặc Bài báo đăng trong Hội thảo quốc gia, quốc tế hoặc đề tài NCKH trong quá trình học đại học, làm việc (nếu có).

- Đối với các ngành quản trị và quản lý, đào tạo theo chương trình thạc sĩ định hướng ứng dụng, ngành phù hợp ở trình độ đại học bao gồm những ngành liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý.

2. Phương thức xét tuyển

Đại học Duy Tân tổ chức xét tuyển các thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp trong và ngoài nước. Đối với các thí sinh có bằng tốt nghiệp ngành phù hợp với chuyên ngành xét tuyển sẽ được xét tuyển ngay, đối với các thí sinh tốt nghiệp không đúng ngành phù hợp với chuyên ngành xét tuyển sẽ tham gia học chuyển đổi đảm bảo đủ điều kiện xét tuyển theo qui chế.

2.1. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển = Điểm Điều kiện 1 + Điểm Điều kiện 2 + Điểm Điều kiện 3 + Điểm ưu tiên (nếu có)

Trong đó:

- **Điểm Điều kiện 1**: Điểm xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa (thang điểm 10)

- **Điểm Điều kiện 2:** Có kinh nghiệm làm việc trong quá trình học đại học hoặc số năm đi làm kể từ năm tốt nghiệp hoặc có sản phẩm nghiên cứu khoa học (thang điểm 10)

- **Điểm Điều kiện 3:** Điểm ngoại ngữ (thang điểm 10)

- Điểm Ưu tiên: Theo qui định

(Phụ lục III-Đính kèm theo)

2.2. Điều kiện và nguyên tắc xét tuyển

- Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên);

- Thí sinh đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Không nhân hệ số điểm điều kiện trước khi xây dựng biên bản điểm trúng tuyển

- Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định;

- Nguyên tắc xét tuyển chung là: Lấy thí sinh có điểm xét tuyển từ cao trở xuống cho đủ chỉ tiêu đã xác định theo ngành.

- Trong trường hợp Thí sinh có cùng điểm xét tuyển thì Hội đồng tuyển sinh sử dụng các thứ tự 1 trong các điều kiện sau làm điều kiện bổ sung để xếp hạng thí sinh khi xét trúng tuyển: *(1) Bài báo khoa học, (2) Điểm điều kiện 1, (3) Điểm điều kiện 2*

3. Ngành xét tuyển

Đại học Duy Tân tổ chức xét tuyển các ngành thể hiện qua bảng 2 dưới đây:

Bảng 2. Bảng danh mục ngành được phép đào tạo

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã TS và đào tạo gần nhất với năm TS
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Khoa học máy tính	8480101	2935/QĐ-BGDĐT	04/04/2009	955/QĐ-BGDĐT	14/03/2018	Bộ GDĐT	2009	2025
2	Quản trị kinh doanh	8340101	460/QĐ-BGDĐT	21/01/2009	955/QĐ-BGDĐT	14/03/2018	Bộ GDĐT	2009	2025
3	Kế toán	8340301	459/QĐ-BGDĐT	25/01/2010	955/QĐ-BGDĐT	14/03/2018	Bộ GDĐT	2010	2025
4	Kỹ thuật xây dựng	8580201	897/QĐ-BGDĐT	02/03/2013	955/QĐ-BGDĐT	14/03/2018	Bộ GDĐT	2013	2025
5	Tài chính - Ngân hàng	8340201	1313/QĐ-BGDĐT	17/04/2017	955/QĐ-BGDĐT	14/03/2018	Bộ GDĐT	2017	2025
6	Quan hệ quốc tế	8310206	7283/QĐ-BGDĐT	16/11/2016	955/QĐ-BGDĐT	14/03/2018	Bộ GDĐT	2018	2025
7	Tổ chức quản lý dược	8720212	2951/QĐ-BGDĐT	14/08/2018			Bộ GDĐT	2018	2025
8	Luật kinh tế	8380107	2429/QĐ-BGDĐT	25/08/2020			Bộ GDĐT	2020	2025
9	Kỹ thuật Điện, Điện tử	8520203	1509/QĐ-BGDĐT	03/04/2021			Trường ĐHDT	2021	2025
10	Kỹ thuật Môi trường	8520320	2700/QĐ-BGDĐT	30/08/2021			Bộ GDĐT	2022	2025
11	Văn học	8229030	394/QĐ-BGDĐT	27/01/2022			Bộ GDĐT	2022	2025
12	Quản trị DV DL&LH	8810103	395/QĐ-BGDĐT	27/01/2022			Bộ GDĐT	2022	2025
13	Kỹ thuật phần mềm	8480103	606/QĐ-ĐHDT	16/02/2022			Trường ĐHDT	2022	2025
14	Hệ thống thông tin QL	8340405	605/QĐ-ĐHDT	16/02/2022			Trường ĐHDT	2024	2025
15	An toàn thông tin	8480202	270/QĐ-BGDĐT	15/01/2024			Bộ GDĐT	2024	2025
16	Dược liệu-Dược học cổ truyền	8720206	524/QĐ-BGDĐT	06/02/2024			Bộ GDĐT	2024	2025

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu tuyển sinh (dự kiến) năm 2026 là **730** chỉ tiêu được phân bổ theo bảng 3 dưới đây:

Bảng 3. Tổng hợp chỉ tiêu xét tuyển

TT	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu
1	8229030	Văn học	20
2	8310206	Quan hệ quốc tế	30
3	8340101	Quản trị kinh doanh	160
4	8340201	Tài chính - Ngân hàng	30
5	8340301	Kế toán	40
6	8340405	Hệ thống thông tin quản lý	20
7	8380107	Luật kinh tế	20
8	8480101	Khoa học máy tính	50
9	8480202	An toàn thông tin	30
10	8480103	Kỹ thuật phần mềm	50
11	8520203	Kỹ thuật điện tử	50
12	8520320	Kỹ thuật môi trường	30
13	8580201	Kỹ thuật xây dựng	50
14	8720212	Tổ chức quản lý dược	50
15	8720206	Dược liệu-Dược cổ truyền	40
16	8810103	Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành	60

5. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo tập trung toàn thời gian.

- Chương trình đào tạo: Theo định hướng nghiên cứu hoặc định hướng ứng dụng.

- Thời gian đào tạo từ 1,5- 2 năm, tùy theo chương trình của từng ngành đào tạo

6. Đối tượng và Chính sách ưu tiên

6.1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại mục (a);

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

6.2 Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 1 điểm (thang điểm 10).

7. Tổ chức tuyển sinh

7.1. Thời gian tuyển sinh

Đại học Duy Tân tổ chức xét tuyển 02 đợt/năm:

(1) Đợt 1 tháng 06-07/2026, lịch trình cụ thể sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Ghi chú
1	Nhận hồ sơ xét tuyển	Hạn cuối 17h00, 06/06/2026	
2	Học bổ sung kiến thức	23/05/2026 - 13/06/2026	
3	Khảo sát tiếng Anh	21/06/2026	
4	Xét tuyển	06/07/2026 - 12/07/2026	
5	Công bố kết quả xét tuyển	24/07/2026 - 26/07/2026	
6	Nhập học	04/08/2026 - 08/08/2026	

(2) Đợt 2: Thực hiện trong tháng 11-12 /2026, thời gian cụ thể sẽ thông báo theo Thông báo Tuyển sinh trình độ Thạc sỹ đợt 2/2026.

7.2. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn đăng ký dự thi (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu);

- Bản sao bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học (*có chứng thực*);

- Bản sao văn bằng chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có, *có chứng thực*);

- Bản sao các quyết định về nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác liên quan đến ngành dự tuyển (nếu có)

- Bản sao bài báo (nếu có, 02 bản: gồm trang bìa, mục lục và nội dung bài báo).

- Giấy chứng nhận sức khỏe do bệnh viện cấp quận, huyện trở lên cấp;

- Giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có);

- Hai ảnh 4x6 cm;

- Hai phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ người nhận.

7.3. Qui trình tuyển sinh

- Đại học Duy Tân thông báo kế hoạch tuyển sinh trên website;

- Nhận và kiểm tra hồ sơ dự thi.

- Thành lập các Hội đồng tuyển sinh, Ban Thư ký, Tiểu ban chuyên môn đánh giá các hồ sơ đăng ký xét tuyển, và Tổ thanh tra phục vụ công tác tuyển sinh.

- Tổ chức xét tuyển: Lập danh sách thí sinh, chuẩn bị cơ sở vật chất về phòng xét tuyển, công bố lịch xét tuyển,..

- Xét tuyển hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng: căn cứ vào điều kiện và tiêu chí xét tuyển để sơ tuyển các hồ sơ đạt yêu cầu trình Hội đồng tuyển sinh xét duyệt danh sách xét tuyển.

- Xét duyệt kết quả xét tuyển: Hội đồng tuyển sinh căn cứ kết quả xét tuyển của các tiểu ban chuyên môn, căn cứ vào chỉ tiêu xét tuyển, Hội đồng tuyển sinh thông qua danh sách ứng viên đạt yêu cầu xét tuyển.

- Công bố kết quả xét tuyển.

7.4. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ

- Trung tâm Tuyển sinh, Đại học Duy Tân, 254 Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

- Ban Sau Đại học, Đại học Duy Tân, 254 Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

- Website: http://tuyensinh.duytan.edu.vn; hoặc http://sdh.duytan.edu.vn

- Điện thoại: (0236) 3653561 – 3652608

8. Học phí và chính sách hỗ trợ tài chính

- Lệ phí xét tuyển: 1.500.000 đ/học viên

- Học phí: Đại học Duy Tân áp dụng mức học phí cho khóa tuyển sinh năm 2026, cụ thể sau:

Bảng 4. Qui định mức học phí trình độ Thạc sỹ (ĐVT: Đồng)

Stt	Ngành học	Học phí/1 năm	Học phí/1 học kỳ	Ghi chú
1	Kế toán	36.000.000	18.000.000	
2	Tài chính - Ngân hàng	36.000.000	18.000.000	
3	Quản trị kinh doanh	36.000.000	18.000.000	
4	Khoa học máy tính	40.000.000	20.000.000	
5	An toàn thông tin	40.000.000	20.000.000	
6	Kỹ thuật phần mềm	50.000.000	25.000.000	
7	Hệ thống thông tin quản lý	36.000.000	18.000.000	
8	Quan hệ quốc tế	36.000.000	18.000.000	
9	Luật kinh tế	40.000.000	20.000.000	
10	Văn học	36.000.000	18.000.000	
11	Kỹ thuật Xây dựng	36.000.000	18.000.000	
12	Kỹ thuật điện	36.000.000	18.000.000	
13	Kỹ thuật môi trường	36.000.000	18.000.000	
14	Tổ chức quản lý Dược	48.000.000	24.000.000	
15	Dược liệu – Dược học cổ truyền	48.000.000	24.000.000	
16	Quản trị Du lịch & Lữ hành	40.000.000	20.000.000	

- Chính sách Học bổng: Đại học Duy Tân thực hiện chính sách học bổng đầu vào và trong quá trình học tập, Học viên sẽ được xét học bổng của khóa học theo thông báo tuyển sinh hàng năm.

Năm 2026, Đại học Duy Tân ban hành Quyết định số 895/QĐ-ĐHDT ngày 26/02/2026 về việc cấp học bổng cho thí sinh xét tuyển trình độ Thạc sỹ. *Quyết định đính kèm theo phụ lục đề án.*

Trường hợp thay đổi học phí(nếu có), Đại học Duy Tân sẽ thông báo cho học viên được biết vào đầu mỗi năm học và mức học phí tăng thêm không vượt quá 15% theo Nghị định của Chính phủ.

9. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký tuyển sinh, danh mục các học phần bổ sung

Qui định ngành đúng, ngành phù hợp và ngành xa với các ngành đăng ký dự thi và các môn học bổ túc kiến thức được thể hiện chi tiết trong *Phụ lục III.*

10. Cam kết của cơ sở đào tạo đối với thí sinh

HĐTS xử lý đúng quy chế đối với các trường hợp sai sót do Thí sinh chủ động thực hiện. Trường hợp phát sinh những rủi ro khách quan trong quá trình xét tuyển, HĐTS sẽ xem xét xử lý đúng quy chế quy định, đảm bảo các điều kiện, nguyện vọng của thí sinh trong quá trình giải quyết sai sót (nếu có).

11. Các nội dung khác: Không

Trên đây là toàn văn nội dung Thông tin tuyển sinh trình độ Thạc sỹ hệ chính quy năm 2026, Đại học Duy Tân kính trình Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

TS.Võ Thanh Hải